

Số: 1713/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán và bổ sung kinh phí cho các địa phương
mua gạo hỗ trợ cho Nhân dân gặp khó khăn đột xuất
trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo Công văn số 120/UBND-KGVX ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh và xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 367/TTr-STC ngày 09/8/2023 (kèm theo Công văn số 706/LĐTĐBXH-TBXH ngày 28/3/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán và cấp bổ sung kinh phí cho các địa phương, tổng số tiền: **11.363.119.000 đồng** (Mười một tỷ, ba trăm sáu mươi ba triệu, một trăm mười chín ngàn đồng), từ nguồn đảm bảo xã hội chưa phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2023, để mua gạo hỗ trợ cho Nhân dân gặp khó khăn đột xuất trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, cụ thể như sau:

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, hướng dẫn, giám sát các địa phương thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

2. UBND các huyện có tên tại Phụ lục chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo quyết toán; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ đúng đối tượng, chế độ và thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện có tên tại Phụ lục và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các PVP;
- Lưu: VT, KGVX, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang
Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số: #sov/b/QĐ-UBND ngày #nbh/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Địa phương	Số hộ cần hỗ trợ (hộ)	Số khẩu cần hỗ trợ (khẩu)	Số gạo đề nghị hỗ trợ (kg)	Đơn giá	Tổng kinh phí quyết toán mua gạo hỗ trợ tết Nguyên đán Quý Mão 2023	Tổng kinh phí cấp kỳ này
A	B	1	2	3	4	5	6
1	Phú Ninh	1.663	2.559	38.385	13,50	501.375	501.375
2	Nông Sơn	1.462	2.261	33.915	15,00	508.725	508.725
3	Tiên Phước	3.187	6.192	92.880	15,00	1.393.200	1.393.200
4	Đông Giang	2.488	4.133	61.995	15,00	929.925	929.925
5	Tây Giang	1.321	3.784	56.760	15,00	851.400	851.400
6	Bắc Trà My	1.366	3.709	55.635	14,50	802.538	802.538
7	Quế Sơn	2.385	3.082	46.230	13,00	600.990	600.990
8	Phước Sơn	837	2.000	30.000	14,087	422.610	422.610
9	Nam Trà My	845	3.508	52.620	14,80	766.196	766.196
10	Núi Thành	1.390	2.174	32.610	13,00	423.930	423.930
11	Thăng Bình	5.305	6.737	101.055	15,00	1.515.825	1.515.825
12	Duy Xuyên	2.663	4.447	66.705	15,00	1.000.575	1.000.575
13	Nam Giang	1.043	4.318	64.770	15,00	971.550	971.550
14	Hiệp Đức	1.458	3.106	46.590	14,50	674.280	674.280
Tổng cộng		27.413	52.010	780.150		11.363.119	11.363.119